

TAND HUYỆN HIỆP HÒA

TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12/8/2020

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Đức Lâm

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 08 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2020 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cư trú: thôn Tân Chính, xã Phú Lý, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

+ **Bị đơn:** Anh Hà Viết B, sinh năm 1972 (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cư trú: thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Viết B kết hôn ngày 20/5/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, vợ chồng lấy nhau tự nguyện và được hai bên gia đình tổ

chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách hai bên thay đổi không còn hợp nhau. Do vậy trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ cuối năm 2012 đến nay và không còn mối quan hệ gì về tình cảm, kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hà Viết B.

Về con chung: Chị và anh Bẫy có 01 con chung là Hà Viết Hiếu, sinh ngày 10/9/2011 hiện đang sinh sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, và không yêu cầu anh Bẫy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về công nợ: Chị và anh Bẫy không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Vì lý do công việc, chị có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

* Bị đơn là anh Hà Viết B trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn ngày 20/5/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, vợ chồng lấy nhau tự nguyện và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Vợ chồng chung sống thời gian đầu sống bình thường, hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Do vậy trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng cuối năm 2012 thì chị Thu đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn mối quan hệ gì về tình cảm, kinh tế. Nay chị Hoàng Thị T xin ly hôn thì anh Đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh và chị Thu có một con chung là Hà Viết Hiếu, sinh ngày 10/9/2011 hiện đang sinh sống cùng chị Thu. Ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Thu nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì lý do công việc, anh có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ

luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hà Việt B.

2. Về con chung: Giao con chung là Hà Việt Hiếu, sinh ngày 10/9/2011 cho chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Thu không yêu cầu, nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị Thu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị T, bị đơn là Hà Việt B đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với chị Thu và anh Bấy.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hà Việt B kết hôn ngày 20/5/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Xét yêu cầu của chị Thu xin được ly hôn anh Bấy, thì cả chị Thu và anh Bấy đều xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường hay xảy ra cãi nhau và đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn anh Hà Việt B là có căn cứ và cần được chấp nhận (Theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình).

[3]- Về con chung: Chị Thu và anh Bấy đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hà Việt Hiếu, sinh ngày 10/9/2011 hiện đang sinh sống cùng chị Thu. Ly hôn anh Bấy đồng ý giao con chung cho chị Thu nuôi dưỡng. Do vậy, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị Thu là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thu không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]- Về án phí: Chị Thu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xứ:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hà Viết B.

2. Về con chung: Giao con chung là Hà Viết Hiếu, sinh ngày 10/9/2011 cho chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0003785 ngày 25/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Mai Đình;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Chung